TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ CẦN THƠ
PHÒNG KIỂM TRA - PHÁP CHẾ - TRUYỀN THÔNG
Số: 21/KTPCTT
V/v triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW và Nghị quyết số 68-NQ/TW

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 03 tháng 11 năm 2026

Kính gửi: Toàn thể viên chức, người lao động

Thực hiện Kế hoạch số 1206/KH-ĐHKTCN ngày 16/10/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2026, Phòng Kiểm tra - Pháp chế - Truyền thông biên tập và hệ thống hóa nội dung tuyên truyền, quán triệt hai văn bản chỉ đạo chiến lược của Bộ Chính trị: Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật và Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân.

Tài liệu này được biên soạn nhằm cung cấp cho toàn thể viên chức, người lao động và người học trong Nhà trường một góc nhìn hệ thống, sâu sắc về các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu chiến lược và đột phá chính sách, qua đó nâng cao ý thức thượng tôn pháp luật và tinh thần đổi mới sáng tạo trong công tác chuyên môn.

CHUYÊN ĐỀ 1: NGHỊ QUYẾT SỐ 66-NQ/TW NGÀY 30/4/2025 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ ĐỔI MỚI CĂN BẢN CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ THI HÀNH PHÁP LUẬT

Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị xác định công tác xây dựng và thi hành pháp luật là "đột phá của đột phá" trong hoàn thiện thể chế phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

1.1. Quan điểm chỉ đạo và đổi mới tư duy

- Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng: Tăng cường kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, "lợi ích nhóm", "lợi ích cục bộ", ngăn chặn mọi hành vi trục lợi hoặc hướng lái chính sách.

- Chuyển đổi mạnh mẽ tư duy lập pháp: Dứt khoát bỏ tư duy "không quản được thì cấm". Công tác xây dựng pháp luật phải xuất phát từ lợi ích toàn cục của đất nước, khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm.

- Quan điểm về quyền tự do kinh doanh: Người dân và doanh nghiệp được làm tất cả những gì pháp luật không cấm. Các quy định pháp luật phải mang tính ổn định, đơn giản, dễ thực hiện.

- Coi đầu tư cho pháp luật là đầu tư cho phát triển: Nhà nước bảo đảm và ưu tiên nguồn lực đầu tư cho cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi số và có chế độ, chính sách đặc thù, vượt trội cho công tác nghiên cứu chiến lược

và đội ngũ cán bộ làm công tác pháp luật.

1.2. Mục tiêu cụ thể và lộ trình thực hiện

Bộ Chính trị đề ra hệ thống mục tiêu gắn liền với các mốc thời gian cụ thể nhằm tháo gỡ triệt để các điểm nghẽn pháp lý:

- Năm 2025: Cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những "điểm nghẽn" do quy định pháp luật.

- Năm 2027: Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản pháp luật bảo đảm cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền địa phương 3 cấp.

- Năm 2028: Hoàn thiện hệ thống pháp luật về đầu tư, kinh doanh, góp phần đưa môi trường đầu tư của Việt Nam nằm trong nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN.

- Đến năm 2030: Có hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi với cơ chế tổ chức thực hiện nghiêm minh, nhất quán.

- Tầm nhìn đến năm 2045: Có hệ thống pháp luật chất lượng cao, hiện đại, tiệm cận chuẩn mực và thông lệ quốc tế, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân; quản trị quốc gia hiện đại.

1.3. Các nhiệm vụ và giải pháp đột phá

- Ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI): Ưu tiên nguồn lực phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, ứng dụng AI và dữ liệu lớn (Big Data) trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, trợ giúp pháp lý và phổ biến giáo dục pháp luật thông qua phong trào "Học tập số".

- Nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật: Đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách; chủ động giải thích pháp luật và hướng dẫn áp dụng; tăng cường đối thoại, tiếp nhận và xử lý kịp thời các vướng mắc pháp lý của người dân và doanh nghiệp.

- Xây dựng nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao: Áp dụng chế độ thù lao, thuê khoán tương xứng; hỗ trợ hàng tháng bằng 100% mức lương theo hệ số lương hiện hưởng đối với người trực tiếp làm công tác tham mưu nghiên cứu chiến lược, chính sách, xây dựng pháp luật tại một số cơ quan trọng điểm.

- Cơ chế tài chính đặc thù: Đảm bảo chi cho công tác xây dựng pháp luật không thấp hơn 0,5% tổng chi ngân sách hằng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển; thành lập Quỹ hỗ trợ xây dựng chính sách, pháp luật từ ngân sách nhà nước và nguồn xã hội hóa.

CHUYÊN ĐỀ 2: NGHỊ QUYẾT SỐ 68-NQ/TW NGÀY 04/5/2025 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRỞ THÀNH ĐỘNG LỰC QUAN TRỌNG NHẤT

Nghị quyết số 68-NQ/TW khẳng định vị thế hoàn toàn mới của khu vực kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, quyết tâm xóa bỏ triệt để định kiến và tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nhân làm giàu

hợp pháp.

2.1. Nhận thức mới và quan điểm chỉ đạo

- Vị thế nòng cốt: Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia, là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh quốc gia.

- Thượng tôn doanh nhân: Xác định doanh nhân là "chiến sĩ trên mặt trận kinh tế". Xóa bỏ triệt để tư tưởng, thái độ định kiến đối với kinh tế tư nhân; bảo đảm đầy đủ quyền sở hữu tài sản, quyền tự do kinh doanh và quyền cạnh tranh bình đẳng.

- Chính quyền kiến tạo: Chuyển từ nền hành chính công vụ sang phục vụ và kiến tạo phát triển, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; không can thiệp hành chính vào hoạt động sản xuất kinh doanh trái với nguyên tắc thị trường.

2.2. Hệ thống mục tiêu phát triển

- Đến năm 2030:

+ Phấn đấu có 2 triệu doanh nghiệp hoạt động (đạt 20 doanh nghiệp/nghìn dân); ít nhất 20 doanh nghiệp lớn tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

+ Tốc độ tăng trưởng bình quân của kinh tế tư nhân đạt 10 - 12%/năm ; đóng góp khoảng 55 - 58% GDP, 35 - 40% tổng thu ngân sách nhà nước, giải quyết việc làm cho 84 - 85% tổng số lao động .

+ Trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số thuộc nhóm 3 nước đứng đầu ASEAN và nhóm 5 nước đứng đầu Châu Á.

- Tầm nhìn đến năm 2045: Có ít nhất 3 triệu doanh nghiệp hoạt động; đóng góp trên 60% GDP .

2.3. Các đột phá thể chế và chính sách hỗ trợ trọng tâm

a. Cải cách thủ tục hành chính và cắt giảm chi phí tuân thủ

- Năm 2025: Rà soát, loại bỏ toàn bộ các điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo.

- Chỉ tiêu cắt giảm: Cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, và ít nhất 30% điều kiện kinh doanh.

- Chính sách ưu đãi thuế: Bãi bỏ lệ phí môn bài; miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm đầu thành lập cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Xóa bỏ thuế khoán: Bãi bỏ hình thức thuế khoán đối với hộ kinh doanh chậm nhất trong năm 2026 để khuyến khích chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp.

b. Chống những nhiễu và đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra

- Chấm dứt tình trạng thanh tra, kiểm tra chồng chéo, trùng lặp; bảo đảm nguyên tắc chỉ thanh tra, kiểm tra mỗi năm 1 lần đối với doanh nghiệp (trừ trường hợp có bằng chứng rõ ràng về vi phạm).

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, chuyển mạnh sang thanh tra, kiểm tra trực tuyến và thanh tra từ xa dựa trên dữ liệu điện tử; miễn kiểm tra thực tế đối với doanh nghiệp tuân thủ tốt.

c. Bảo vệ quyền sở hữu, tài sản và nguyên tắc không hình sự hóa

- Phân định rõ trách nhiệm: Sửa đổi pháp luật hình sự, dân sự để ưu tiên áp dụng các biện pháp dân sự, kinh tế, hành chính trước; cho phép doanh nghiệp, doanh nhân chủ động khắc phục sai phạm, thiệt hại.

- Không hình sự hóa: Trường hợp có thể xử lý hoặc không xử lý hình sự thì kiên quyết không áp dụng xử lý hình sự. Trường hợp phải xử lý hình sự thì ưu tiên các biện pháp khắc phục hậu quả kinh tế.

- Nguyên tắc pháp lý tối cao: Không hồi tố các quy định pháp luật để xử lý bất lợi cho doanh nghiệp; áp dụng nghiêm ngặt nguyên tắc suy đoán vô tội; phân biệt rõ tài sản hình thành hợp pháp với tài sản vi phạm.

d. Hỗ trợ tiếp cận nguồn lực và khoa học công nghệ

- Mặt bằng sản xuất: Dành tối thiểu 20 ha/khu công nghiệp (hoặc 5% quỹ đất hạ tầng) cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê; giảm tối thiểu 30% tiền thuê đất trong 5 năm đầu.

- Chính sách R&D vượt trội:

+ Cho phép doanh nghiệp tính vào chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN đối với hoạt động R&D bằng 200% chi phí thực tế .

+ Doanh nghiệp được trích tối đa 20% thu nhập tính thuế TNDN để lập Quỹ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đào tạo nhân lực: Triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng 10.000 giám đốc điều hành; thúc đẩy giáo dục STEM, kỹ năng số và tinh thần khởi nghiệp trong sinh viên.

(Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân)./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu VT, P.KTPCTT

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG

Lê Hồng Tuyên